TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **33**/2017/HSST
Ngày: 03/7/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Cảnh**

Thẩm phán: Ông **Đặng Văn Mạnh**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Nguyễn Minh –** Giám đốc Công ty Cổ phần Cung điện Vàng

Ông **Nguyễn Phi Hùng –** Cán bộ hưu trí

Bà **Lê Thị Hồng –** Giáo viên Trường Cao đẳng nghề Đà Nẵng.

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hồng Diễm** – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà **Ngô Thị Bích Phượng** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 03 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Đà Nẵng mở phiên toà để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 28/2017/HSST ngày 17 tháng 5 năm 2017 đối với bị cáo:

NGUYỄN THANH T (C), sinh ngày 17/6/1991; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Phòng A khu B Chung cư C, tổ D, phường E, quận G, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 07/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Số CMND: 201610626; Con ông Nguyễn T (c) và bà Đỗ Thị Diệp B; Có vợ là Trần Thị Minh H và 01 con sinh năm 2014; Tiền sự: Chưa; Tiền án:

- Ngày 02/7/2009 bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xử phạt 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

- Ngày 27/11/2009 bị Tòa án nhân dân quận H, thành phố Đà Nẵng xử phạt 30 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" và 06 tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Tổng hợp hình phạt chung của cả hai tội buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 36 tháng tù.

- Ngày 31/3/2010 bị Tòa án nhân dân quận H, thành phố Đà Nẵng xử phạt 06 tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng".

- Ngày 27/11/2013 bị Tòa án nhân dân quận K, thành phố Đà Nẵng xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Bị cáo bị bắt giam ngày 26/3/2016. Có mặt.

*** Người bào chữa:** Ông **Lê Hữu Phúc** – Luật sư Công ty Luật TNHH MTV Hữu Phúc và Cộng sự thuộc Đoàn Luật sư TP Đà Nẵng bào chữa cho bị cáo theo yêu cầu của Tòa án. Có mặt.

**** Người bị hại:***

- Ông **Đặng Xuân H1,** sinh năm 1994. Trú tại: K125/20 đường P, tổ Q, phường N, quận H, Tp Đà Nẵng. Vắng mặt.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan***:

- Ông **Nguyễn Văn P,** sinh năm 1979. Trú tại: K572/169 đường M, tổ V, phường Y, quận H, Tp Đà Nẵng. Vắng mặt.

- Bà **Trần Thị Minh H,** sinh năm 1993. Trú tại: Phòng A Chung cư C, tổ D, phường E, quận G, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đồng thời là người làm chứng:*** Bà **Nguyễn Lê Khánh H,** sinh năm 1988. Trú tại: K82/48 đường L, tổ X, phường N, quận H, Tp Đà Nẵng. Vắng mặt.

*** Người làm chứng:**

- Ông **Huỳnh Đức T,** sinh năm 1974. Trú tại: K572/171 đường M, tổ E, phường Y, quận H, Tp Đà Nẵng. Vắng mặt.

- Ông **Huỳnh Văn T,** sinh năm 1967. Trú tại: K572/134 đường M, tổ E, phường Y, quận H, Tp Đà Nẵng. Vắng mặt.

- Ông **Huỳnh Văn S,** sinh năm 1962. Trú tại: K572/136 đường M, tổ E, phường Y, quận H, Tp Đà Nẵng. Vắng mặt.

- Ông **Tạ Quang T,** sinh năm 1993. Trú tại: K175/3 đường H, phường N, quận H, Tp Đà Nẵng. Vắng mặt.

- Ông **Nguyễn Công Duy Q,** sinh năm 1992. Trú tại: K125/21 đường Đ, phường N, quận H, Tp Đà Nẵng. Vắng mặt.

- Ông **Nguyễn Vĩnh L,** sinh năm 1998. Trú tại: K572/127 đường M, tổ V, phường N, quận H, Tp Đà Nẵng. Vắng mặt.

- Ông **Nguyễn Bá Thanh L,** sinh năm 1982. Trú tại: Số 05 đường X, tổ B, phường Y, quận H, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ, ngày 21/02/2016, Nguyễn Thanh T cùng với Nguyễn Bá Thanh L và Nguyễn Lê Khánh H ngồi uống bia tại quán nhậu Z do vợ chồng T làm chủ. Khoảng 22 giờ cùng ngày, H lấy xe mô tô nhãn hiệu Attila màu đỏ đen BKS 43C1 – 215.69 đi tìm cháu tên thường gọi là H2 tại kiệt số 572 đường M, thành phố Đà Nẵng. Lúc này, tại trước số nhà 572/171 đường M, thành phố Đà Nẵng có các anh Đặng Xuân H1, Nguyễn Văn P, Huỳnh Đức T, Tạ Quang T, Nguyễn Vĩnh L, Nguyễn Công Duy Q đang ngồi nhậu. Cách bàn của anh H1 khoảng 05m có Huỳnh Văn S, Huỳnh Văn T và Nguyên Văn T cũng đang ngồi nhậu thì giữa anh S

và anh T xảy ra cãi nhau, anh S la mắng anh T. Cùng lúc, H điều khiển xe chạy ngang qua bị trượt ngã. Nghe tiếng la mắng, nghĩ những người đang ngồi nhậu nói mình nên H và những người ở đây trong đó có anh H1 và anh P xảy ra mâu thuẫn. Anh P dùng tay tát hai cái vào mặt H, H bực tức bỏ đi vào kiệt tìm cháu. Khoảng 15 phút sau, H quay lại, tiếp tục cãi nhau với anh H1 nhưng được mọi người can ngăn. Sau đó, những người trong bàn của anh S ra về còn bàn của anh H1 tiếp tục ngồi uống bia.

H quay lại quán Z vừa khóc, vừa kể lại sự việc cho T và anh L nghe, T nói: "Thôi chị để đó em qua nói chuyện cho". Khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, bạn T là Q và ba người bạn khác của Q đi trên hai xe mô tô đến quán để nhậu, T chạy ra nhờ Q chở đến chỗ anh H1 ngồi nhậu. Biết T đi đánh nhau, H và anh L chạy ra can ngăn nhưng không được nên anh L đi về, còn H điều khiển xe mô tô chạy theo nhóm của T. Khi đến cách bàn anh H1 đang ngồi khoảng 05m, T và Q xuống xe đi vào, H đuổi theo kéo T lại và nói "Thôi, T ơi", T hất tay H ra và nói "Chị để đó em giải quyết cho" rồi T đến bàn anh H1 hỏi "Bôn là ai?", bất ngờ T lấy kéo cất giấu trong túi quần ra đâm anh H1 một nhát trúng vào vùng sườn lưng trái, bị đánh nên H1 đứng dậy dùng ghế nhựa để đánh lại T và gục ngã xuống. Những người trong bàn của anh H1 cũng dùng ghế đánh T. Anh P và một số người dùng ghế đánh lại nhóm của T, trong đó có một người dùng xẻng đánh T, T đưa tay phải lên đỡ nên bị thương tích ở bàn tay phải. Nhóm của T dùng ghế và gạch đá ném lại rồi bỏ chạy theo hướng đường K. Anh P cầm ghế nhựa đuổi theo khoảng 20m, ném ghế vào nhóm của T rồi chạy về lại thì bị vấp ngã sấp xuống đường thì bị 01 thanh niên chạy đến dùng hung khí đâm 02 nhát trúng vào vùng lưng trái và mặt ngoài đoạn 1/3 trên cánh tay trái. Trong lúc hai bên đuổi đánh nhau, H bị một nhóm người dùng chân tay, xẻng đánh vào đầu và người bị thương tích ngoài da. Sau đó, anh Đặng Xuân H1, anh Nguyễn Văn P và chị H được đưa đến Bệnh viện cấp cứu, còn nhóm của T bỏ trốn. Sau khi gây án xong Nguyễn Thanh T vứt cái kéo ở bờ hồ đường Q thành phố Đà Nẵng. T được đưa đến Bệnh viện A Đà Nẵng để điều trị vết thương sau đó bỏ trốn ra Hà Nội. Đến ngày 26/3/2016 T bị Công an quận H, thành phố Đà Nẵng bắt giữ.

Theo kết luận giám định pháp y về thương tích số 96/TgT ngày 06/4/2016 của Trung tâm Pháp y – Sở Y tế thành phố Đà Nẵng kết luận: Thương tích của anh **Đặng Xuân H1** là vết thương thấu ngực – bụng bên trái gây: Tràn dịch màng phổi, thủng cơ hoành, thủng lách, thủng dạ dày, đã được phẫu thuật mở ổng bụng, khâu cơ hoành, khâu dạ dày, cắt lách và dẫn lưu khoang màng phổi trái. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại được xếp là 63%.

Theo kết luận giám định pháp y về thương tích số 43/TgT ngày 23/02/2016 của Trung tâm Pháp y – Sở Y tế thành phố Đà Nẵng kết luận: Thương tích của anh **Nguyễn Văn P** là: Vùng lung trái có vết rách da đã khâu chỉ, kích thước 1,5cm x 0,1 cm; mặt ngoài đoạn 1/3 trên cánh tay trái có vết rách da đã khâu chỉ, kích thước 1,5cm x 0,1 cm; mặt ngoài đoạn 1/3/ trên cánh tay trái có vết rách da đã khâu chỉ, kích thước 0,2cm x 0,1cm. . Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại được xếp là 02%.

Quá trình điều tra Nguyễn Văn P có đơn yêu cầu khởi tố nhưng sau đó anh P đã rút đơn yêu cầu khởi tố và không yêu cầu bồi thường dân sự.

*** Tang vật thu giữ:**

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Attila màu đỏ đen BKS 43C1- 215.69;

- 01 mũ bảo hiểm màu đen, đã bị vỡ.

*** Về trách nhiệm dân sự:** Gia đình bị cáo Nguyễn Thanh T và chị Nguyễn Lê Khánh H đã tự nguyện bồi thường và hỗ trợ cho bị hại Đặng Xuân H1 với tổng số tiền là 50.000.000đ và bị hại Đặng Xuân H1 không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Bản cáo trạng số 17/CT-VKS-P1 ngày 15/5/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng đã truy tố: Bị cáo Nguyễn Thanh T về tội "Giết người" theo Điểm n, p Khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Thanh T về tội "Giết người" theo Điểm n, p Khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điểm n, p Khoản 1 Điều 93; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 52 BLHS, xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T mức án từ 09 đến 11 năm tù.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thanh T đã khai nhận các hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng nêu và thừa nhận tội danh như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân TP Đà Nẵng truy tố là đúng. Tuy nhiên bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thanh T thống nhất về tội danh của bị cáo như Cáo trạng truy tố. Luật sư chỉ đề nghị HĐXX xem xét nguyên nhân dẫn đến vụ án là do nhóm của người bị hại đánh Nguyễn Lê Khánh H nên mới dẫn đến vụ án này, những người trong nhóm bị hại cũng dùng ghế, xẻng đánh gây thương tích cho bị cáo và Nguyễn Lê Khánh H. Luật sư còn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết như: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tác động gia đình bồi thường cho người bị hại, người bị hại cũng có một phần lỗi và có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo, ông nội bị cáo có công cách mạng,… để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đồng thời đề nghị áp dụng Điều 47 BLHS xử phạt bị cáo với mức án ở mức thấp nhất của khoản 2 Điều 93 BLHS.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Luật sư bào chữa cho bị cáo và bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Tối ngày 21/02/2016, sau khi nghe Nguyễn Lê Khánh H kể việc giữa H với Đặng Xuân H1, Nguyễn Văn P có mâu thuẫn, cãi nhau và H bị P đánh 02 bạt tai trước số nhà K572/171 đường M. Khoảng 22 giờ 30

phút cùng ngày, Nguyễn Thanh T nhờ một người tên Q (đi cùng 03 người bạn khác của Q) chở T đến trước số nhà K572/171 đường M, thành phố Đà Nẵng, nơi mà H1 và P đang cùng một số người ngồi nhậu. Tại đây, Nguyễn Thanh T dùng kéo đâm Đặng Xuân H1 01 nhát vào vùng sườn lưng trái làm vết thương thấu ngực – bụng bên trái khiến anh H1 bị tràn dịch màng phổi, thủng cơ hoành, thủng lách, thủng dạ dày. Do được cấp cứu kịp thời nên anh H1 không chết mà bị thương tích với tỷ lệ 63%.

Hành vi trên đây của bị cáo Nguyễn Thanh T đã phạm vào tội "Giết người" theo Điều 93 BLHS như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Tp Đà Nẵng truy tố là có căn cứ, đúng tội.

Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, mặc dù không có mâu thuẫn gì với người bị hại nhưng bị cáo Nguyễn Thanh T đã dùng kéo là hung khí nguy hiểm đâm người bị hại vào vùng sườn lưng trái (vùng hiểm yếu trên cơ thể người bị hại). Việc người bị hại không chết là ngoài ý muốn chủ quan của bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo mang tính chất côn đồ, đã trực tiếp xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Bị cáo có nhân thân xấu, đã có nhiều tiền án, phạm tội này thuộc trường hợp "tái phạm nguy hiểm". Do đó, bị cáo phạm tội "Giết người" theo hai tình tiết định khung "có tính chất côn đồ" và "tái phạm nguy hiểm" theo điểm n, p khoản 1 Điều 93 BLHS. Đối với bị cáo cần xử phạt nghiêm để cải tạo giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên xét thấy quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tác động gia đình bồi thường cho người bị hại, người bị hại có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, là hộ nghèo của địa phương. Nên Hội đồng xét xử sẽ áp dụng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS cho bị cáo khi lượng hình. Ngoài ra người bị hại không chết nên bị cáo phạm tội thuộc trường hợp "*phạm tội chưa đạt*". Theo quy định tại khoản 3 Điều 52 BLHS 1999: "… Nếu điều luật được áp dụng có quy định hình phạt cao nhất là tù chung thân hoặc tử hình thì chỉ có thể áp dụng các hình phạt này trong trường hợp đặc biệt nghiêm trọng…" nhưng theo quy định tại khoản 3 Điều 57 BLHS 2015: "… Nếu điều luật được áp dụng có quy định hình phạt cao nhất là tù chung thân hoặc tử hình thì áp dụng hình phạt tù không quá 20 năm…". Vì vậy căn cứ vào Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc Hội về việc áp dụng các quy định có lợi của BLHS 2015 cho người phạm tội, HĐXX áp dụng thêm khoản 3 Điều 7 và khoản 3 Điều 57 BLHS 2015 để xem xét quyết định hình phạt đối với bị cáo. Do bị cáo phạm tội thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt và có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 46 BLHS nên HĐXX áp dụng thêm Điều 47 BLHS 1999 xử phạt bị cáo dưới mức khởi điểm của khung hình phạt, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Tại phiên tòa Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị xử phạt bị cáo ở mức thấp nhất của khoản 2 Điều 93 BLHS, HĐXX không chấp nhận, bởi lẽ hành vi phạm tội của bị cáo rất nguy hiểm, bị cáo phạm tội với 02 tình tiết định khung "có tính chất côn đồ" và "tái phạm nguy hiểm" nên cần phải xử phạt nghiêm để cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời để răn đe, làm gương cho người khác.

Trong vụ án này, Nguyễn Thanh T và Nguyễn Lê Khánh H cũng bị thương là do sau khi bị cáo T dùng dao đâm anh H1, những người ngồi trong bàn của anh H1 mới bức xúc đuổi đánh T và H nên việc Luật sư cho rằng người bị hại (anh H1) cũng có một phần lỗi là không có cơ sở. Quá trình điều tra bị cáo T và chị H không có yêu cầu giải quyết nên HĐXX không đề cập.

Đối với Nguyễn Lê Khánh H, quá trình điều tra không xác định được Nguyễn Lê Khánh H rủ Nguyễn Thanh T cùng những đối tượng khác đi đánh nhau, do đó Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát không xem xét trách nhiệm hình sự đối với H là có cơ sở.

Đối với Nguyễn Văn P, sau khi T dùng kéo đâm H1, P có dùng ghế đuổi đánh T và những người đi cùng T, P bị một người thanh niên dùng dao đâm gây thương tích với tỷ lệ là 02%. Tuy nhiên, quá trình điều tra không xác định được Nguyễn Thanh T rủ người tên Q cùng với 03 người bạn của Q đi đánh nhau mà chỉ xác định được T nhờ Q chở đến chỗ anh Đặng Xuân H1 đang ngồi nhậu. Đồng thời cơ quan điều tra cũng chưa xác định được ai là người trực tiếp đâm, gây thương tích cho Nguyễn Văn P. Mặt khác, Nguyễn Văn P đã rút đơn yêu cầu khởi tố và không yêu cầu bồi thường dân sự nên Viện kiểm sát không xem xét là có cơ sở, HĐXX không đề cập.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, gia đình bị cáo Nguyễn Thanh T và chị Nguyễn Lê Khánh H đã tự nguyện bồi thường và hỗ trợ cho bị hại Đặng Xuân H1 với tổng số tiền là 50.000.000đ và bị hại Đặng Xuân H1 không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Attila màu đỏ đen BKS 43C1-215.69, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Nguyễn Lê Khánh H nên HĐXX không đề cập.

- Đối với 01 mũ bảo hiểm màu đen, đã bị vỡ, xét thấy cần tịch thu tiêu hủy.

Riêng cái kéo dùng đâm anh Đặng Xuân H1, bị cáo lấy tại quán Z của chị Trần Thị Minh H. Sau khi gây án bị cáo vứt ở bờ hồ đường Q, Cơ quan điều tra không thu hồi được nên Hội đồng xét xử không đề cập.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội "Giết người".

Áp dụng: Điểm n, p khoản 1 Điều 93; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 1999; Nghị quyết 144/2016/QH13; khoản 3 Điều 7; Khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thanh T 11 (Mười một)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam ngày 26/3/2016.

*** Về xử lý vật chứng**: Áp dụng điều 41 BLHS; Điều 76 BLTTHS.

Tuyên: Tịch thu để tiêu hủy 01 mũ bảo hiểm màu đen, đã bị vỡ.

(Vật chứng này hiện Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, Tp Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao nhận ngày 12/7/2016).

* **Về án phí**: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

Bị cáo Nguyễn Thanh T phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay. Riêng người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Thị Cảnh

Nơi nhận:
- *VKSND TP. Đà Nẵng;*
- *Phòng HSNV- CATPĐN*
- *PC 45 - CQCSĐT CA TP. Đà Nẵng;*
- *Cục THA dân sự Tp Đà Nẵng;*
- *Trại giam Hoà Sơn;*
- *Những người tham gia tố tụng;*
- *Lưu hồ sơ.*